

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2017/HSPT
Ngày: 04-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Y Phi Kbuôr;

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk** tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2017/HSPT ngày 03-7-2017, đối với bị cáo Lê Văn H, về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 24-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 và có 01 con, sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06-9-2016 bị Ủy ban nhân dân huyện E ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 15.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26-11-2016, Lê Văn H được một người tên là S (thường gọi là K, không rõ họ, địa chỉ cụ thể ở đâu), là công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P thuộc Cụm công nghiệp xã E, huyện E, tỉnh Đắk

Lắc điện thoại và nói H đến Công ty để lái xe vào Làng thanh niên lập nghiệp xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để chở gỗ S. Sau khi nghe điện thoại xong, H đi đến Công ty, tại đây S thỏa thuận trả cho H số tiền công 3.000.000 đồng để H lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P vào Làng thanh niên lập nghiệp chở gỗ cho S. Sau khi thỏa thuận xong H lấy một biển kiểm soát xe số 60V-xxxx (biển kiểm soát này H nhặt được tại xã E) để lắp vào đầu chiếc xe tải nhãn hiệu Hyundai có biển kiểm soát 79N-xxxx, chiếc xe này đang để tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P. Khi lắp biển kiểm soát xong, S đi xe mô tô dẫn đường, còn H điều khiển chiếc xe ô tô theo S đi vào Làng thanh niên lập nghiệp, xã I, huyện E. Khi cả hai đi đến địa phận Làng thanh niên lập nghiệp, theo chỉ dẫn của S, H lái xe ô tô theo S rẽ phải đi vào đường mòn trong rừng. Khi đi vào được khoảng 02 km, qua ánh sáng đèn xe ô tô, H nhìn thấy tại đây có gỗ tròn được tập kết thành đống dưới đất, cùng một chiếc xe cầu đang chờ sẵn. Theo hướng dẫn của S, H điều khiển xe ô tô sát với điểm tập kết gỗ để bốc gỗ lên xe, sau đó S cho xe cầu bốc gỗ lên xe, còn H nằm ngủ trên ca bin. Khi gỗ được bốc hết lên xe thì S gọi H dậy lái xe đi về. Đến khoảng 05 giờ ngày 27-11-2016 khi xe ô tô của H chở gỗ đi đến đoạn đường thôn A, xã E, huyện E thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, phát hiện trên xe ô tô biển kiểm soát 60V-xxxx do Lê Văn H điều khiển có 50 lóng gỗ tròn, với khối lượng 14,506m³ và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ phương tiện cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định ngày 04-01-2017 của Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk và Khoa nông lâm nghiệp, Trường đại học Tây Nguyên đã kết luận: Tổng khối lượng gỗ trên xe ô tô mang biển số 60V-4586 là 15,356m³ gỗ tròn các loại, từ nhóm IIA đến nhóm VIII. Trong đó gỗ: Cắm = 1,056m³/02 lóng; Cây = 2,877m³/08 lóng; Chiêu liêu = 0,694m³/02 lóng; Chò nhai = 0,226m³/01 lóng; Dầu = 2,630m³/09 lóng; Giẽ = 0,924m³/03 lóng; Gỗ mật (nhóm IIA) = 0,469m³/01 lóng; Gòn = 0,575m³/02 lóng; Lành ngành = 2,130m³/09 lóng; Lòng máng = 0,687m³/03 lóng; Sến = 0,913m³/04 lóng; Sóng rắn = 0,222m³/01 lóng; Thàn mát = 0,291m³/01 lóng; Trám = 0,406m³/01 lóng; Trâm = 0,856m³/02 lóng; Bình linh = 0,220m³/01 lóng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 06-2-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã định giá và kết luận: giá trị của 15,356m³ gỗ các loại là 26.120.200 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ: 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, số loại HD11T, số máy D8AVM-xxxxxx, số khung KMFC19VPMUxxxxxx, biển kiểm soát 79N-xxxx (gắn biển kiểm sát 60V-xxxx) màu sơn trắng; 50 lóng gỗ tròn tạp các loại từ nhóm IIA đến nhóm VIII có tổng khối lượng là 15,356m³.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 24-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều

175, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 05 (năm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02-6-2017, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn H về tội *“Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”* theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc cách ly bị cáo với xã hội là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là thiếu sót, cấp phúc thẩm cần xem xét áp dụng bổ sung; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bào chữa gì. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Văn H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26-11-2016, sau khi được đối tượng tên là S thuê đi chở gỗ và trả tiền công là 3.000.000 đồng. Bị cáo đã điều khiển chiếc xe ô tô

nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 79N-xxxx vận chuyển 50 lóng gỗ các loại, từ nhóm IIA đến nhóm VIII không có giấy phép. Đến khoảng 05 giờ ngày 27-11-2016 khi đang trên đường về đến thôn A, xã E, huyện E, thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Tổng khối lượng gỗ các loại mà bị cáo vận chuyển là 15,356m³ (nhóm IIA là 0,469m³, số còn lại là từ nhóm IV đến nhóm VIII) và có giá trị là 26.120.200 đồng. Mặc dù khối lượng gỗ mà bị cáo vận chuyển chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng do trước đó, ngày 06-9-2016 bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân huyện huyện E ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn H về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 05 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét áp dụng là thiếu sót và bất lợi cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo; sau khi phạm tội và tại các phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự theo dõi, giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng b khoản 1 Điều 175; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 05 (năm) tháng tù về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một)

năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, là nơi bị cáo thường trú giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HS nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CSĐT công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục T.H.A DS huyện E;
- Cơ quan T.H.A hình sự CA huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình